

Số: 48 /CNVL

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 0270.3822583

Fax: 0270.3829432

Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Tấn Chiến

Địa chỉ: Số 59/1 Đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0916804444 - 02703 822583

Fax: 0270.3829432

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-nhiệm kỳ 2021-2026**

Chúng tôi đã cập nhật thông tin về việc này trên Website của công ty: www.capnuocvl.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu;

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Đặng Tấn Chiến

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 06 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021- NHIỆM KỲ 2021-2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021- Nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long ngày 30 tháng 6 năm 2021;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động điều hành Công ty năm 2020 & các chỉ tiêu định hướng nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Định hướng nhiệm kỳ 2021-2026				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1000 m ³	18.100	18.824	19.577	20.360	21.174
2	Tỷ lệ thất thoát	%	19,5	18,00	17,00	16,00	14,80
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	192.175	201.006	210.262	219.965	230.138
3.1	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	166.234	174.546	183.273	192.437	202.058
3.2	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	25.941	26.460	26.989	27.529	28.079
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	67.662	70.597	73.671	76.888	80.258
4.1	Lợi nhuận nước sạch	Triệu đồng	52.739	55.376	58.145	61.052	64.105
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	14.923	15.221	15.526	15.836	16.153
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Triệu đồng	26.010	26.010	26.010	26.010	26.010
6	Tỷ lệ trả cổ tức tối thiểu	%	9%	9%	9%	9%	9%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và kết quả kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Tại 31/12/2020
- Tài sản ngắn hạn	164.818.225.998
- Tài sản dài hạn	326.157.661.938
Tổng tài sản	490.975.887.936
- Nợ phải trả	114.402.226.009
- Vốn chủ sở hữu	376.573.661.927
Tổng nguồn vốn	490.975.887.936
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	184.284.019.524
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	63.922.305.592
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	62.024.596.338
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.809

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		62.024.596.338
II	Lợi nhuận phân phối	Đồng		62.024.596.338
III	Trích lập các quỹ	Đồng		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10%	6.202.459.634
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng)	Đồng	15,18%	9.414.188.904
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách	Đồng	0,53%	328.800.000
IV	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	10%	28.900.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		-
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		28.900.000.000
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu			Tiền mặt
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		39.427.920.950
	- Lợi nhuận năm trước	Đồng		22.248.773.150
	- Lợi nhuận năm nay	Đồng		17.179.147.800

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2021 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.100.000
2	Tổng doanh thu		192.175.000.000
3	Tổng chi phí		124.513.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		67.662.000.000
5	Thuế TNDN		7.973.300.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		2.636.950.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		62.325.650.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		17.386.300.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	6.232.565.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	25%	15.581.412.500
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (*)	1,5%	934.884.750
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	41,73%	26.010.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		13.566.787.750
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		39.427.920.950
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		13.566.787.750
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		364.805.586.000
	- Các dự án cấp nước (**)		339.150.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ (22.000m)		4.600.000.000
	- Phát triển khách hàng (2.500 hộ)		5.044.657.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định (18.429 chiếc)		7.500.603.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng (2.000 điểm đầu nối)		3.221.726.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		5.288.600.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		21,57%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

(**) Các dự án cấp nước:

- Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m³/ngđ lên 24.000 m³/ngđ, vốn đầu tư 9 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương, vốn đầu tư 23 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m³/ngđ lên 9.600 m³/ngđ, vốn đầu tư 65 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Dự án đầu tư xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m³/ngđ- giai đoạn 1 công suất 10.000 m³/ngđ, vốn đầu tư 125 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2023.
- Tuyến ống chuyển tải DN800 nhà máy nước Trường An 2 (đến đường Võ Văn Kiệt), vốn đầu tư 82,5 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2023.
- Khoan giếng bổ sung nguồn nước cấp cho khu vực TP Vĩnh Long, CS 2.880 m³/ng, vốn đầu tư 4 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng công nghệ giếng khoan NMN Trường An, CS 2.880 m³/ng, vốn đầu tư 4 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Trạm biến áp 630 KVA, vốn đầu tư 1 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D560 đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vung đến đường 2-9, phường 1 Thành Phố Vĩnh Long, vốn đầu tư 18 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Trà Ôn từ 2.400 m³/ngđ lên 5.500 m³/ngđ, vốn đầu tư 13,2 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m³ Trạm tăng áp Long Hồ, vốn đầu tư 7 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long, vốn đầu tư 11 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Lộ Bờ kênh, Phường 3,4 Thành phố Vĩnh Long, vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022

Điều 6. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

Điều 7. Thông qua thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2021,

- | | |
|------------------------------------|----------------------|
| -Thành viên Hội đồng quản trị: | 5.000.000 đồng/tháng |
| -Thành viên Ban kiểm soát: | 3.500.000 đồng/tháng |
| -Người phụ trách quản trị công ty: | 4.000.000 đồng/tháng |
| -Thư ký: | 4.000.000 đồng/tháng |

Điều 8. Thông qua Điều lệ sửa đổi lần 3 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Điều 9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện, ký ban hành.

Điều 11. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long và ủy quyền cho Ban kiểm soát hoàn thiện, ký ban hành.

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã kết thúc nhiệm kỳ 2016-2020 như sau:

- **Miễn nhiệm thành viên HĐQT**

Ông Đặng Tấn Chiến

Ông Nguyễn Tấn Phát

Ông Huỳnh Văn Nhân

Bà Bùi Thiện Ngọc Minh

Bà Lê Thị Quyên

Ông Đặng Thanh Bình

Ông Trần Ngọc Thành Nhơn (từ ngày 01/01/2021)

- **Miễn nhiệm thành viên BKS**

Ông Lương Minh Triết

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bà Trần Thị Huỳnh Mai

- Thống nhất việc bầu các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 13. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 14. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 -2026, như sau:

-Thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm (2021-2026)

-Thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm (2021-2026)

Điều 15. Thông qua danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách ứng cử/đề cử thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Nguyễn Trường Ảnh	01/01/1960	Cty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng-Miền Trung	TV- HĐQT
2	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	Cty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng-Miền Trung	TV- HĐQT
3	Đặng Tấn Chiến	12/10/1965	UBND tỉnh Vĩnh Long	TV- HĐQT

4	Nguyễn Tấn Phát	03/03/1963	UBND tỉnh Vĩnh Long	TV- HĐQT
5	Lê Thị Quyến	12/04/1976	UBND tỉnh Vĩnh Long	TV- HĐQT

-Danh sách ứng cử/đề cử thành viên BKS:

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Nguyễn Thị Thu Hà	18/01/1973	Cty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng-Miền Trung	TV-BKS
2	Bùi Thiện Ngọc Minh	30/01/1977	UBND tỉnh Vĩnh Long	TV-BKS
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/08/1988	UBND tỉnh Vĩnh Long	TV-BKS

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

-Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số phiếu cổ phần	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1	Đặng Tấn Chiến	12/10/1965	36.161.500	126%	Trúng cử
2	Nguyễn Tấn Phát	03/03/1963	31.271.165	109%	Trúng cử
3	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	29.945.000	104%	Trúng cử
4	Lê Thị Quyến	12/04/1976	23.385.000	81%	Trúng cử
5	Nguyễn Trường Ảnh	01/01/1960	23.019.810	80%	Trúng cử

- Phiên họp thứ 1 của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 ngày 30/06/2021 đã thống nhất bầu Ông Đặng Tấn Chiến làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2021-2026, biểu quyết đạt tỷ lệ 100%; Ông Nguyễn Tấn Phát bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2021-2026, biểu quyết đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

-Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số phiếu cổ phần	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	30/01/1977	36.026.599	125%	Trúng cử
3	Nguyễn Thị Thu Hà	18/01/1973	29.177.886	101%	Trúng cử
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/08/1988	21.067.000	73%	Trúng cử

- Bà **Bùi Thiện Ngọc Minh** được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2021-2026, biểu quyết đạt tỷ lệ **100%**.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-Nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 30/06/2021./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐANG TẤN CHIẾN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

*Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-Nhiệm kỳ 2021-2026
của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long*

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long, địa chỉ số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Mã số doanh nghiệp: 1500174831. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long đã được tiến hành.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

II. BẦU BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG :

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

- Ông: Nguyễn Minh Triều - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Kim Quyên - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Lam - Thành viên

Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Minh Triều, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới thời điểm 7 giờ 30 phút ngày 30/06/2021 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 28.900.000 cổ phần.
- Tổng số 10 Cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện cho 28.757.921 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Dựa trên kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và Người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-Nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long.

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Bầu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu

1.1 Đoàn Chủ tọa đại hội: Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại hội đã bầu đoàn chủ tọa gồm 03 thành viên:

- Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Tấn Phát - Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Quyên - Thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý; Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Đại hội.

1.2 Ban Thư ký Đại hội:

Chủ tọa đại hội cử 02 người làm thư ký đại hội gồm các ông (bà):

- Ông: Lê Văn Thắng - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên

1.3 Ban bầu cử và kiểm phiếu:

Đại hội đã bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 05 thành viên:

- Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Phương Minh – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Thành viên
- Ông Phan Minh Trọng – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

2. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Quyên - TV HĐQT trình Đại hội thông qua “Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội”

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

3. Thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội tiếp tục nghe Bà Lê Thị Quyên - TV HĐQT trình Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

4.1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016-2020 và kết quả thực hiện năm 2020 của HĐQT.

Đại hội đã nghe Ông Đặng Tân Chiến trình bày Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016-2020 và kết quả thực hiện năm 2020 của HĐQT.

- Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020 như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2020 – Nhiệm kỳ 2016-2020

Đại hội đã nghe Ông Lương Minh Triết trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2020 – nhiệm kỳ 2016-2020.

- Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS năm 2020 như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

5. Thông qua các tờ trình:

Đại hội đã nghe Bà Bùi Thiện Ngọc Minh – Thành viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (Báo cáo tài chính đính kèm).

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		62.024.596.338
II	Lợi nhuận phân phối	Đồng		62.024.596.338
III	Trích lập các quỹ	Đồng		

	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10%	6.202.459.634
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng)	Đồng	15,18%	9.414.188.904
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách	Đồng	0,53%	328.800.000
IV	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	10%	28.900.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		-
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		28.900.000.000
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu			Tiền mặt
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		39.427.920.950
	- Lợi nhuận năm trước	Đồng		22.248.773.150
	- Lợi nhuận năm nay	Đồng		17.179.147.800

Đại hội tiếp tục nghe Ông Nguyễn Tấn Phát – Thành viên HĐQT trình bày tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2021 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.100.000
2	Tổng doanh thu		192.175.000.000
3	Tổng chi phí		124.513.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		67.662.000.000
5	Thuế TNDN		7.973.300.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		2.636.950.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		62.325.650.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		17.386.300.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	6.232.565.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	25%	15.581.412.500
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (*)	1,5%	934.884.750
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 8%/vốn điều lệ	37,10%	23.120.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		16.456.787.750
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		39.427.920.950
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		16.456.787.750
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		364.805.586.000
	- Các dự án cấp nước (**)		339.150.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ (22.000m)		4.600.000.000
	- Phát triển khách hàng (2.500 hộ)		5.044.657.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định (18.429 chiếc)		7.500.603.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng (2.000 điểm đầu nối)		3.221.726.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		5.288.600.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		21,57%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

(**) Các dự án cấp nước:

- Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m³/ngđ lên 24.000 m³/ngđ, vốn đầu tư 9 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương, vốn đầu tư 23 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m³/ngđ lên 9.600 m³/ngđ, vốn đầu tư 65 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Dự án đầu tư xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m³/ngđ- giai đoạn 1 công 5

suất 10.000 m³/ngđ, vốn đầu tư 125 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2023.

- Tuyến ống chuyển tải DN800 nhà máy nước Trường An 2 (đến đường Võ Văn Kiệt), vốn đầu tư 82,5 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2023.

- Khoan giếng bổ sung nguồn nước cấp cho khu vực TP Vĩnh Long, CS 2.880 m³/ng, vốn đầu tư 4 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng công nghệ giếng khoan NMN Trường An, CS 2.880 m³/ng, vốn đầu tư 4 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Trạm biến áp 630 KVA, vốn đầu tư 1 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D560 đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vung đến đường 2-9, phường 1 Thành Phố Vĩnh Long, vốn đầu tư 18 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Trà Ôn từ 2.400 m³/ngđ lên 5.500 m³/ngđ, vốn đầu tư 13,2 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m³ Trạm tăng áp Long Hồ, vốn đầu tư 7 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long, vốn đầu tư 11 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Lộ Bờ kênh, Phường 3,4 Thành phố Vĩnh Long, vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

Đại hội tiếp tục nghe Bà Lê Thị Quyển – Thành viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

+ Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

+ Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

- Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2021.

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát: 3.500.000 đồng/tháng

+ Người phụ trách quản trị công ty: 4.000.000 đồng/tháng

+ Thư ký: 4.000.000 đồng/tháng

Đại hội tiếp tục nghe Ông Đặng Tân Chiến – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình thông qua nội dung Điều lệ sửa đổi lần 3 của Công ty (theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán 54/2019/QH14).

- Tờ trình thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (theo Luật DN 59/2020/QH14 và Luật CK 54/2019/QH14).

Đại hội tiếp tục nghe Bà Lê Thị Quyển – Thành viên HĐQT trình bày:

- Tờ trình thông qua nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (theo Luật DN 59/2020/QH14 và Luật CK 54/2019/QH14).

- Tờ trình thông qua nội dung Quy chế hoạt động của BKS Công ty (theo Luật DN 59/2020/QH14 và Luật CK 54/2019/QH14).

6. Đại hội thảo luận

6.1 Ý kiến cổ đông

- Ông Đặng Thanh Bình_ Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung đóng góp ý kiến (trao đổi qua điện thoại với Ban tổ chức Đại hội):

- + Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước sạch.
- + Xây dựng Phòng Thí nghiệm đạt chuẩn VILAS để kiểm tra giám sát chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- + Sắp xếp tinh gọn lại bộ máy quản lý, các Phòng chức năng, chi nhánh... sau cho đạt hiệu quả tăng năng suất lao động.
- + Tiếp tục triển khai vận động khách hàng sử dụng nước sạch thanh toán không dùng tiền mặt đạt 80%.
- + Xem xét tăng tỷ lệ % chia cổ tức kế hoạch năm 2021.

- Các cổ đông khác không có ý kiến.

6.2. Chủ tọa đại hội trả lời cổ đông:

- Các ý kiến của cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung, Chủ tọa Đại hội giải trình như sau:

- Việc tinh gọn sắp xếp lại các Chi nhánh cấp nước Thị trấn, huyện ... Công ty sẽ xây dựng phương án thực hiện gom thành các khu vực cấp nước vùng.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 80%: Do tỉnh Vĩnh Long là đô thị nhỏ, chủ yếu là vùng nông thôn, hộ nghèo còn khá lớn nên tỷ lệ thu không dùng tiền mặt đạt 80% khó có thể đạt được nên cổ đông xem xét lại.

- Việc giảm thất thoát nước: Công ty tập trung quyết liệt xây dựng chương trình phòng chống thất thoát nước, phương pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch ngày càng chặt chẽ hơn.

- Thống nhất tỷ lệ chia cổ tức kế hoạch năm 2021 tối thiểu là 8% nâng lên 9%.

- Xây dựng Phòng thí nghiệm đạt chuẩn Villas: Công ty đang tiến hành xây dựng phương án thuê đơn vị tư vấn thực hiện.

7. Biểu quyết các tờ trình

7.1. Điều chỉnh nội dung các tờ trình:

- Thay đổi mức trả cổ tức kế hoạch năm 2021 tối thiểu từ 8% thành 9%.

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

7.2. Biểu quyết và báo cáo kết quả biểu quyết các tờ trình

7.2.1 Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tại thời điểm bỏ phiếu.

Tại thời điểm 9h, 05 phút có 10 Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 28.757.921 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7.2.2 Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết

Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu biểu quyết và Đại hội tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình, kết quả biểu quyết như sau:

- Thông qua tờ trình Điều lệ sửa đổi lần 3 của Công ty.
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Thông qua tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi lần 2 của Công ty.
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Thông qua tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Thông qua tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Tại 31/12/2020
- Tài sản ngắn hạn	164.818.225.998
- Tài sản dài hạn	326.157.661.938
Tổng tài sản	490.975.887.936
- Nợ phải trả	114.402.226.009
- Vốn chủ sở hữu	376.573.661.927
Tổng nguồn vốn	490.975.887.936
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	184.284.019.524
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	63.922.305.592
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	62.024.596.338
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.809

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		62.024.596.338
II	Lợi nhuận phân phối	Đồng		62.024.596.338
III	Trích lập các quỹ	Đồng		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10%	6.202.459.634
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng)	Đồng	15,18%	9.414.188.904
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách	Đồng	0,53%	328.800.000
IV	Cổ tức chia cho cổ đông (*)	Đồng	10%	28.900.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		-
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		28.900.000.000
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu			Tiền mặt
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		39.427.920.950
	- Lợi nhuận năm trước	Đồng		22.248.773.150
	- Lợi nhuận năm nay	Đồng		17.179.147.800

Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2021 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m ³)		18.100.000
2	Tổng doanh thu		192.175.000.000
3	Tổng chi phí		124.513.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		67.662.000.000
5	Thuế TNDN		7.973.300.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		2.636.950.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		62.325.650.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		17.386.300.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	6.232.565.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	25%	15.581.412.500
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý (*)	1,5%	934.884.750
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 9%/vốn điều lệ	41,73%	26.010.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		13.566.787.750
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		
	- Lợi nhuận thực hiện các năm trước chưa phân phối chuyển sang		39.427.920.950
	- Lợi nhuận kế hoạch năm nay còn lại sau khi trích quỹ		13.566.787.750
10	Đầu tư xây dựng cơ bản		364.805.586.000
	- Các dự án cấp nước (**)		339.150.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ (22.000m)		4.600.000.000
	- Phát triển khách hàng (2.500 hộ)		5.044.657.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định (18.429 chiếc)		7.500.603.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng (2.000 điểm đầu nối)		3.221.726.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		5.288.600.000
11	Vốn điều lệ		289.000.000.000
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		21,57%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

(**) Các dự án cấp nước:

- Xây dựng cải tạo, nâng công suất cụm xử lý nhà máy nước Hưng Đạo Vương từ 18.000 m³/ngđ lên 24.000 m³/ngđ, vốn đầu tư 9 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Cải tạo trạm bơm cấp I, II - NMN Hưng Đạo Vương, vốn đầu tư 23 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Xây dựng cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũng Liêm từ 1.500 m³/ngđ lên 9.600 m³/ngđ, vốn đầu tư 65 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.

- Dự án đầu tư xây dựng NMN Trường An 2 công suất 20.000 m³/ngđ – Giai đoạn 1 công suất 10.000 m³/ngđ, vốn đầu tư 125 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2023.
- Tuyến ống chuyển tải DN800 nhà máy nước Trường An 2 (đến đường Võ Văn Kiệt), vốn đầu tư 82,5 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2023.
- Khoan giếng bổ sung nguồn nước cấp cho khu vực TP Vĩnh Long, CS 2.880 m³/ng, vốn đầu tư 4 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng công nghệ giếng khoan NMN Trường An, CS 2.880 m³/ng, vốn đầu tư 4 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Trạm biến áp 630 KVA, vốn đầu tư 1 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Thay thế tuyến ống thép D400 bằng ống HDPE D560 đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Nhà máy Hưng Đạo Vung đến đường 2-9, phường 1 Thành Phố Vĩnh Long, vốn đầu tư 18 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Trà Ôn từ 2.400 m³/ngđ lên 5.500 m³/ngđ, vốn đầu tư 13,2 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng bể chứa nước sạch 2.000 m³ Trạm tăng áp Long Hồ, vốn đầu tư 7 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ tuyến tránh QL1 đến QL53), TP Vĩnh Long, vốn đầu tư 11 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022.
- Xây dựng tuyến ống chuyển tải đường Lộ Bờ kênh, Phường 3,4 Thành phố Vĩnh Long, vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng, thời gian triển khai thực hiện năm 2021-2022

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Thông qua tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

STT	Tên công ty kiểm toán	Ghi chú
1	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	
4	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco	
5	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Thành viên HĐQT	Đồng/người/tháng	5.000.000
2	Thành viên BKS	Đồng/người/tháng	3.500.000
3	Người phụ trách quản trị công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000
4	Thư ký	Đồng/người/tháng	4.000.000

Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

8. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

8.1 Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020

- Đại hội đã nghe Ông Đặng Tấn Chiến – Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 như sau:

+ *Miễn nhiệm thành viên HĐQT*

Ông Đặng Tấn Chiến
Ông Nguyễn Tấn Phát
Ông Huỳnh Văn Nhân
Bà Bùi Thiện Ngọc Minh
Bà Lê Thị Quyên
Ông Đặng Thanh Bình
Ông Trần Ngọc Thành Nhơn

+ *Miễn nhiệm thành viên BKS*

Ông Lương Minh Triết
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
Bà Trần Thị Huỳnh Mai

Đại hội thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

8.2 Thông qua quy chế bầu cử.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Tấn Phát trình bày “Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026”

Đại hội thảo luận và thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với kết quả như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

+Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

8.3 Thông qua các tờ trình bầu cử.

- Đại hội đã nghe Ông Đặng Tân Chiến trình bày thông qua tờ trình số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 -2026 như sau:

+Thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên

+ Thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

- Đại hội tiếp tục nghe Ông Nguyễn Tấn Phát trình bày thông qua tờ trình nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 -2026 như sau:

- Danh sách bầu cử thành Viên HĐQT

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Nguyễn Trường Ảnh	01/01/1960	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung	Thành viên HĐQT
2	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung	Thành viên HĐQT
3	Đặng Tân Chiến	12/10/1965	UBND Tỉnh Vĩnh Long	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Tấn Phát	03/03/1963	UBND Tỉnh Vĩnh Long	Thành viên HĐQT
5	Lê Thị Quyến	12/04/1976	UBND Tỉnh Vĩnh Long	Thành viên HĐQT

+ Danh sách bầu cử thành viên BKS

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Nguyễn Thị Thu Hà	18/01/1973	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung	Thành viên BKS
2	Bùi Thiện Ngọc Minh	30/01/1977	UBND Tỉnh Vĩnh Long	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/08/1988	UBND Tỉnh Vĩnh Long	Thành viên BKS

- Cổ đông ứng cử thành viên HĐQT, BKS bổ sung tại đại hội: *Không có*

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với kết quả như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết

- Kết quả biểu quyết:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

8.4 Thẻ lệ và hình thức bầu cử:

- Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu hướng dẫn hình thức bầu dồn phiếu.

- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tại thời điểm bỏ phiếu:

Tại thời điểm 10h,15 phút có 10 Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 28.757.921 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

8.5 Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % cổ phần biểu quyết	Kết quả bầu cử
1	Đặng Tấn Chiến	12/10/1965	36.161.500	126%	Trúng cử
2	Nguyễn Tấn Phát	03/03/1963	31.271.165	109%	Trúng cử
3	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	29.945.000	104%	Trúng cử
4	Lê Thị Quyến	12/04/1976	23.385.000	81%	Trúng cử
5	Nguyễn Trường Ảnh	01/01/1960	23.019.810	80%	Trúng cử

Đại hội không có ý kiến gì về kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026, theo thể lệ bầu cử 05 ứng viên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 theo thứ tự từ cao xuống thấp.

1. Ông Đặng Tấn Chiến
2. Ông Nguyễn Tấn Phát
3. Ông Đặng Thanh Bình
4. Bà Lê Thị Quyên
5. Ông Nguyễn Trường Ảnh

Đại hội tiếp tục nghe Bà Dương Thị Bích Hạnh – Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS.

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % cổ phần biểu quyết	Kết quả bầu cử
1	Bùi Thiện Ngọc Minh	30/01/1977	36.026.599	125%	Trúng cử
2	Nguyễn Thị Thu Hà	18/01/1973	29.177.886	101%	Trúng cử
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/08/1988	21.067.000	73%	Trúng cử

Đại hội không có ý kiến gì về kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, theo thể lệ bầu cử 03 ứng viên sau đây trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 theo thứ tự từ cao xuống thấp là:

1. Bà Bùi Thiện Ngọc Minh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

8.6 Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát

Đại hội tiếp tục nghe Ông Đặng Tấn Chiến đọc biên bản họp phiên họp thứ 1 của các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

- + Ông Đặng Tấn Chiến được bầu làm Chủ tịch HĐQT, đạt tỷ lệ 100%
- + Ông Nguyễn Tấn Phát thành viên HĐQT được đề cử bổ nhiệm Tổng Giám đốc, đạt tỷ lệ 100%.
- + Bà Bùi Thiện Ngọc Minh được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát, đạt tỷ lệ 100%.

9. Thông qua Biên bản Đại hội.

Đại hội đã nghe Ông Lê Văn Thắng Trưởng Ban thư ký trình bày Đại hội thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Biên bản Đại hội như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết:
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

10. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội tiếp tục nghe Ông Lê Văn Thắng, Trưởng Ban thư ký trình bày Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết:
 - +Số phiếu biểu quyết tán thành: 28.757.921 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

IV. KẾT LUẬN

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021- Nhiệm kỳ 2021-2026, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.

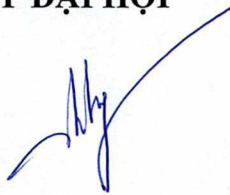
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.capnuocvl.com.vn> ./.

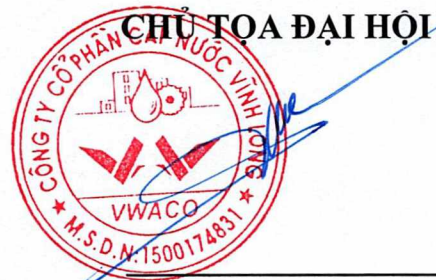
BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Văn Thắng
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Hồng Nhung
Thành viên



Đặng Tấn Chiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị